

Họ và tên:..... Lớp: 4A...

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 4

ĐỀ SỐ 3

Câu hỏi 1: Cho câu “Lúc hoàng hôn, Ấng-co Vát thật huy hoàng”, cụm từ “thật huy hoàng” là bộ phận gì?

- A. trạng ngữ B. chủ ngữ C. vị ngữ D. bổ ngữ

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào phù hợp vào chỗ trống trong câu thơ:

“Dòng sông mới điệu làm sao
Nắng lên mặc áo lụa đào”

- A. thướt tha B. thiết tha C. mới may D. óng ả

Câu hỏi 3: Đáp án nào dưới đây chỉ chứa toàn là từ ghép phân loại?

- A. Xanh lè, đỏ thẫm, tím ngắt, vàng óng, trắng hồng.
B. Cao vút, trong vắt, to kênh, rộng lớn, thấp tẹt
C. Đen kịt, đen sì, đen nhánh, đen láy, đen xám
D. Đẹp lão, niềm vui, nỗi buồn, ác thú, ác quỷ.

Câu hỏi 4: Trong câu: “Chim công khoác trên mình chiếc áo sặc sỡ.”, tác giả đã dùng biện pháp nghệ thuật gì?

- A. Nhân hóa B. Ẩn dụ C. Điệp từ D. Điệp ngữ

Câu hỏi 5: Từ nào dưới đây là từ ghép?

- A. Sáng sủa B. Thành thật C. Thật thà D. Tha thiết

Câu hỏi 6: Từ "xe" trong câu: “Buổi chiều, xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ.” giữ chức năng gì?

- A. trạng ngữ B. vị ngữ C. chủ ngữ D. bổ ngữ

Câu hỏi 7: Trong các từ sau, từ nào phù hợp vào chỗ trống trong câu thơ:

“Những thằng cu áo đỏ chạy ...

Vài cụ già chống gậy bước lom khom”

- A. lom khom B. lon xon C. tung tăng D. linh tinh

Câu hỏi 8: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

- A. xa lạ B. lợi lộc C. thảo mộc D. mộc mạc

Câu hỏi 9: “Tắm là một cô bé rất hiếu thảo.” thuộc kiểu câu nào?

- A. Ai thế nào? B. Ai là gì? C. Ai làm gì? D. Ai ở đâu?

Câu hỏi 10: Điền từ phù hợp vào chỗ trống trong câu thơ:

"Ngõ từ quả thị bước ra
Bé làm giúp bà khâu kim"

- A. Thị Nở B. Cô Tiên C. Cô Cám D. Cô Tấm

Câu hỏi 11: Câu: “Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường” thuộc kiểu câu nào?

- A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Ai ở đâu?

Câu hỏi 12: Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết chưa đúng?

- a/ Tốt danh hơn lành áo b/ Trâu buộc ghét trâu ăn
c/ Bồng lai tiên cảnh d/ Nhường cơm sẻ canh

Câu hỏi 13: Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

"Một tiếng ào ào rũ dội. Như một đàn cá voi lớn, xóng trào qua những cây vẹt cao nhất, vụt vào thân đê dào rào. Một cuộc vật lộn dữ dội diễn ra. Một bên là biển, là gió, trong một cơn giận dữ điên cuồng. Một bên là hàng ngàn người với hai bàn tay và những dụng cụ thô sơ, với tinh thần quyết tâm chống giữ."

- a/ 1 b/ 2 c/ 3 d/ 4

Câu hỏi 14: Từ nào có nghĩa là coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của mình.

- a/ tự trọng b/ trung thực c/ trọng nghĩa d/ kính trọng

Câu hỏi 15: Từ nào viết sai chính tả trong đoạn thơ sau?

"Mặt trời lên cao dần. Gió đã bắt đầu mạnh. Gió lên, nước biển càng dữ. Khoảng mệnh mông âm ỉ càng nan rộng mãi vào. Biển cả muốn nuốt tươi con đê mỏng manh như con mập đóp con cá chim nhỏ bé."

- a/ dữ b/ rộng c/ nan d/ gió

Câu hỏi 16: Câu hỏi: "Cậu có thể cho mình mượn chiếc bút này không?" dùng để làm gì?

- a/ phủ định b/ khẳng định c/ yêu cầu d/ khen

Câu hỏi 17: Giải câu đố:

*Ai người được nhắc đến nhiều,
Đại thành Toán pháp, giúp bao nhiêu người?*

Là ai?

- a/ Nguyễn Hiền b/ Mạc Đĩnh Chi
c/ Lương Thế Vinh d/ Nguyễn Bình Khiêm

Câu hỏi 18: Có bao nhiêu câu kể "Ai là gì?" trong đoạn văn sau?

"Nhà mình gồm có bốn thành viên. Bố mình là giáo viên dạy Toán. Mẹ mình là một kế toán. Em gái mình là học sinh trường mầm non Hải Dương. Còn mình là học sinh lớp 4 trường Tiểu học Hồng Phong."

- a/ 1 b/ 2 c/ 3 d/ 4

Câu hỏi 19: Ai là tác giả của bài thơ "Đường đi Sa Pa"?

- a/ Trần Đăng Khoa b/ Phan Thị Thanh Nhàn
c/ Nguyễn Phan Hách d/ Nguyễn Khoa Điềm

Câu hỏi 20: Xác định thành phần chủ ngữ trong câu: "Bạn An là lớp trưởng lớp 4E."

- a/ lớp trưởng b/ Bạn An c/ là lớp trưởng lớp 4E d/ lớp 4E

Câu hỏi 21: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

“Mùa xuâncho bé

Chiếc kẹo tròn xoe

Và mở trang sách mới

Rủ bé cùng xem tranh.” (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, tr.124)

A – gửi

B – chia

C – tặng

D – mang

Câu hỏi 22: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống: “Chúng có bộ lông vàng óng. Một màu vàng đáng yêu như màu của những connôn mới guồng.” (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, tr.119)

A – tôm

B – tơ

C – tằm

D – thoi

Câu hỏi 23: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống: “Toàn bộ khu đèn quay về hướng Lúc hoàng hôn, Ăng-co Vát thật huy hoàng. Mặt trời lặn, ánh sáng chiếu soi vào bóng tối của đền.” (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, tr.123)

A – đông

B – tây

C – nam

D – bắc

Câu hỏi 24: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

“Ai về.....quê ta

Mía ngon, đường ngọt, trắng ngà để ăn.”

A – Quảng Ninh

B – Quảng Ngãi

C – Quảng Ngãi

D – Quảng Nam

Câu hỏi 25: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống: “Hai tai to dựng đứng trên cái đầu rất đẹp. Hai lỗ mũi vươn ướt động đậy hoài. Mỗi khi nó môi lên lại để lộ hai hàm răng trắng muốt. (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, tr.128)

A – héch

B – nhếch

C – chéch

D – chệch

Câu hỏi 26: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

“Nhưng còn cần cho trẻ

Tình yêu và

Cho nên mẹ sinh ra

Để bé bỗng chăm sóc”

(SGK Tiếng Việt 4, tập 2, tr.9)

A – tiếng hát

B – lời ru

C – mật ngọt

D – tuổi thơ

Câu hỏi 27: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống: “Càng lên đến chóp, vòng càng nhỏ đi. Lá nón được khâu vào các vòng tre bằng” (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, tr.12)

A – sợi tơ

B – sợi chỉ

C – sợi móc

D – sợi nhớ

Câu hỏi 28: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống: “.....làm kép, hẹp làm đơn.”

A – Xa

B – Rộng

C – Cao

D – Chặt

Câu hỏi 29: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống: “Sáng ướt áo, trưa ráo.....”

A – mặt

B – lưng

C – vai

D – đầu

Câu hỏi 30: Chọn từ phù hợp để điền vào chỗ trống:

“Rủ nhau đi cấy đi cày

Bây giờcó ngày phong lưu.”

A – khó nhọc

B – gian khổ

C – vất vả

D – chăm chỉ.